

C. Ngày 20/6, đồng bộ trao may

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 830 /QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2017

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung  
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

CỤC QUẢN LÝ ĐẦU THẦU

**CÔNG VĂN ĐỀN**

Số: ..... 3547

Ngày 09 tháng 8 năm 2017

### BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ Quy định việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Quyết định số 1218/QĐ-BKHĐT ngày 19/8/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định Danh mục mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban Quản lý dự án thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc các Ban Quản lý dự án và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

#### Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Các đ/c Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Lưu: VT, P.KHTH (03 bản).

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG



Đào Quang Thu



## QUY CHẾ

### Về mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 830/QĐ-BKHTT ngày 16/6/2017  
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy chế này quy định trình tự và trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ trong việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung đối với các tài sản có trong danh mục tài sản mua sắm tập trung được Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt.

b) Các loại tài sản quy định tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung (sau đây gọi là Thông tư 35/2016/TT-BTC) không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Đơn vị mua sắm tập trung của Bộ: Văn phòng Bộ

b) Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý chương trình, dự án thuộc Bộ (sau đây gọi tắt là đơn vị) trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung được mua sắm bằng nguồn kinh phí quy định tại Điều 3 Quy chế này.

c) Tổ chức, cá nhân khác tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Khoản 1 Điều này.

#### Điều 2. Yêu cầu và cách thức thực hiện mua sắm tập trung

1. Yêu cầu:

a) Việc mua sắm phải tuân thủ tiêu chuẩn, định mức, chế độ, danh mục tài sản mua sắm tập trung do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và công bố.

b) Thực hiện mua sắm trong phạm vi dự toán được giao và nguồn kinh phí được phép sử dụng, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm và có hiệu quả.

c) Bảo đảm tính đồng bộ, hiện đại phù hợp với yêu cầu, nội dung hoạt động và quá trình cải cách nền hành chính nhà nước, cải cách tài chính công.

d) Việc mua sắm tập trung phải được thực hiện thông qua đơn vị mua sắm tập trung.

đ) Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu.

## 2. Cách thức thực hiện:

Việc mua sắm tập trung được thực hiện theo cách thức ký thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại điểm a, Khoản 2, Điều 4 Quyết định 08/2016/QĐ-TTg ngày 26/02/2016.

### **Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện mua sắm tập trung**

1. Kinh phí được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Nguồn công trái quốc gia, trái phiếu Chính phủ.

3. Nguồn vốn thuộc các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA; nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thuộc nguồn ngân sách nhà nước mà nhà tài trợ không có yêu cầu mua sắm khác với quy định tại Quyết định này.

4. Nguồn kinh phí từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên; nguồn kinh phí từ Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước.

## **Chương II**

### **QUY TRÌNH THỰC HIỆN MUA SẮM TẬP TRUNG THEO CÁCH THỨC KÝ THỎA THUẬN KHUNG**

#### **Điều 4. Lập, phê duyệt dự toán mua sắm tập trung**

1. Vào thời điểm lập dự toán ngân sách năm kế hoạch (tháng 6), căn cứ tiêu chuẩn, định mức, nhu cầu và hiện trạng sử dụng tài sản, các đơn vị đề xuất nhu cầu mua sắm tài sản và tổng hợp chung trong báo cáo dự toán ngân sách của đơn vị gửi Văn phòng Bộ. Trong đó, xác định cụ thể chủng loại, số lượng, dự toán, nguồn kinh phí mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung.

2. Cơ quan có thẩm quyền quyết định giao dự toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước cho đơn vị có nhu cầu và đủ điều kiện được mua sắm tài sản.

## **Điều 5. Tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung**

1. Căn cứ thông báo dự toán mua sắm tài sản được cấp có thẩm quyền giao, đơn vị có trách nhiệm lập văn bản đăng ký mua sắm tập trung gửi Văn phòng Bộ trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.

Trường hợp có nhu cầu phát sinh đột xuất thật cần thiết do các điều kiện bất khả kháng hoặc được bổ sung dự toán ngân sách... các đơn vị báo cáo về Văn phòng Bộ tổng hợp, trình Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

2. Văn phòng Bộ có trách nhiệm:

- Rà soát, kiểm tra đối chiếu với các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ quản lý sử dụng tài sản và tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung của các đơn vị thuộc Bộ theo Mẫu số 01a/TH/MSTT ban hành kèm theo Thông tư 35/2016/TT-BTC để lập dự toán chi tiết và kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với tài sản thuộc Danh mục mua sắm tập trung trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

- Tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung của các đơn vị thuộc Bộ theo Mẫu số 01b/TH/MSTT ban hành kèm theo Thông tư Thông tư 35/2016/TT-BTC, báo cáo Lãnh đạo Bộ phê duyệt, gửi Bộ Tài chính đối với tài sản thuộc danh Mục mua sắm tập trung cấp quốc gia trước ngày 28 tháng 02 hàng năm.

## **Điều 6. Thực hiện mua sắm, bàn giao, tiếp nhận, bảo hành, bảo trì tài sản và các hoạt động khác liên quan đến mua sắm tập trung.**

Việc lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; chuẩn bị lựa chọn nhà thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu; đánh giá hồ sơ dự thầu và thương thảo hợp đồng; thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu; ký kết thỏa thuận khung về mua sắm tập trung; ký kết hợp đồng mua sắm tài sản; thanh toán, bàn giao, tiếp nhận tài sản; quyết toán, thanh lý hợp đồng; bảo hành, bảo trì tài sản; quản lý các khoản thu chi, công khai, báo cáo và các hoạt động khác liên quan đến mua sắm tập trung thực hiện theo hướng dẫn quy định tại Thông tư 35/2016/TT-BTC.

## **Chương III**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ ĐỐI VỚI VIỆC THỰC HIỆN MUA SẮM TẬP TRUNG**

#### **Điều 7. Trách nhiệm của Văn phòng Bộ**

1. Văn phòng Bộ với vai trò là đơn vị quản lý kế hoạch tài chính của Bộ:

a) Dự thảo và trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt Quyết định công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung của Bộ và sửa đổi bổ sung danh mục tài sản mua sắm tập trung khi cần thiết.

b) Dự thảo và trình Lãnh đạo Bộ ký ban hành các văn bản; hướng dẫn thực hiện các cơ chế, chính sách của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính về mua sắm tập trung trong nội bộ Bộ.

c) Thực hiện bố trí kinh phí, hướng dẫn quản lý, sử dụng các khoản thu, chi liên quan đến việc mua sắm tập trung theo quy định của pháp luật.

d) Có ý kiến thẩm định dự toán mua sắm tập trung khi có yêu cầu.

đ) Tổng hợp, dự thảo trình Lãnh đạo Bộ ký, gửi báo cáo tình hình thực hiện mua sắm tập trung theo quy định tại Điều 32 Thông tư số 35/2016/TT-BTC gửi Bộ Tài chính.

2. Văn phòng Bộ với vai trò là Đơn vị mua sắm tập trung của Bộ:

a) Trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt dự toán mua sắm tài sản và kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

b) Thực hiện việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung theo quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp có vướng mắc, báo cáo Lãnh đạo Bộ, Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết.

c) Thực hiện đấu thầu qua mạng đối với gói thầu có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên.

d) Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu theo thẩm quyền.

#### **Điều 8. Trách nhiệm của Trung tâm Tin học**

1. Có ý kiến thẩm định về các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật của các thiết bị tin học thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung khi có yêu cầu của Văn phòng Bộ.

2. Cử người có trình độ chuyên môn phù hợp tham gia thực hiện nhiệm vụ của đơn vị mua sắm tập trung.

#### **Điều 9. Trách nhiệm của Cục Quản lý đấu thầu**

1. Tổ chức thẩm định Kế hoạch đấu thầu mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung làm cơ sở để Lãnh đạo Bộ phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Là thường trực hội đồng tư vấn, giải quyết kiến nghị trong đấu thầu đối với các gói thầu mua sắm tài sản theo phương thức tập trung của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

#### **Điều 10. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ đối với việc thực hiện mua sắm tập trung**

1. Đề xuất nhu cầu mua sắm tập trung tại cơ quan, đơn vị mình phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng tài sản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, nhu cầu và hiện trạng sử dụng tài sản.

2. Lập dự toán ngân sách hàng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; trong đó xác định cụ thể chủng loại, số lượng, dự toán kinh phí mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung.

3. Phối hợp với Văn phòng Bộ và các đơn vị liên quan thực hiện mua sắm tập trung theo đúng quy trình, quy định tại Quy chế này, Thông tư số 35/2016/TT-BTC và các quy định của pháp luật có liên quan.

## Chương VI

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### Điều 11. Hiệu lực thi hành

- Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký.
- Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc phát sinh, đề nghị các đơn vị phản ánh về Văn phòng Bộ để xem xét, hướng dẫn./.



